

Điều 3. Quyết định có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Vụ trưởng Vụ Xuất nhập khẩu, Vụ trưởng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Thương mại, các doanh nghiệp kinh doanh tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, nhập khẩu để gia công các hàng hóa quy định tại Danh mục tạm thời hàng hóa nói trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI

Thủ trưởng

Mai Văn Dâu

**DANH MỤC HÀNG HÓA TẠM NHẬP
TÁI XUẤT, CHUYỂN KHẨU VÀ BÁN
THÀNH PHẨM NHẬP KHẨU ĐỂ GIA
CÔNG THEO GIẤY PHÉP CỦA
BỘ THƯƠNG MẠI**

*(ban hành kèm theo Quyết định số
971/2004/QĐ-BTM ngày 14/7/2004
của Bộ Thương mại).*

1. Hàng dệt may thành phẩm.
2. Hàng giấy dếp thành phẩm.
3. Gỗ và đồ gỗ (bao gồm thành phẩm và bán sản phẩm gỗ để gia công sản phẩm hoàn chỉnh).
4. Xe đạp (dạng nguyên chiếc hoặc bộ linh kiện).
5. Mật ong.
6. Tỏi.
7. Bột lửa gaz thành phẩm.

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

**QUYẾT ĐỊNH của Thống đốc Ngân
hàng Nhà nước số 935/2004/
QĐ-NHNN ngày 23/7/2004 về
việc ban hành Quy chế đấu
thầu trái phiếu Chính phủ
tại Ngân hàng Nhà nước.**

**THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC**

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt
Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997
và Luật các Tổ chức tín dụng số 02/1997/
QH10 ngày 12/12/1997;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số
điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt
Nam số 10/2003/QH11 ngày 17/6/2003;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP
ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 141/2003/NĐ-CP
ngày 20/11/2003 của Chính phủ về việc
phát hành trái phiếu Chính phủ, trái
phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái
phiếu Chính quyền địa phương;*

*Sau khi thống nhất với Bộ Tài chính
và theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tín
dụng,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đấu thầu trái phiếu Chính phủ tại Ngân hàng Nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Những quy định trước đây về đấu thầu tín phiếu kho bạc, trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ tại Ngân hàng Nhà nước hết hiệu lực thi hành, bao gồm:

- Quyết định số 53/2001/QĐ-NHNN ngày 17/01/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, về việc ban hành Quy chế đấu thầu tín phiếu kho bạc tại Ngân hàng Nhà nước.

- Quyết định số 111/2004/QĐ-NHNN ngày 02/02/2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế đấu thầu trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ tại Ngân hàng Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tín dụng, Giám đốc Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

Phó Thống đốc

Phùng Khắc Kế

QUY CHẾ đấu thầu trái phiếu Chính phủ tại Ngân hàng Nhà nước

(ban hành kèm theo Quyết định số 935/2004/QĐ-NHNN ngày 23/7/2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước).

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc đấu thầu trái phiếu Chính phủ tại Ngân hàng Nhà nước. Trái phiếu Chính phủ (sau đây gọi tắt là trái phiếu) được đấu thầu tại Ngân hàng Nhà nước bao gồm tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ và các loại giấy tờ có giá khác do Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước thỏa thuận bổ sung trong từng thời kỳ.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này các thuật ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. *Đấu thầu trái phiếu Chính phủ tại Ngân hàng Nhà nước* (sau đây gọi tắt là đấu thầu) là việc Ngân hàng Nhà nước làm đại lý cho Bộ Tài chính trong việc phát hành và thanh toán trái phiếu theo phương thức bán buôn với các thành viên trên thị trường sơ cấp thông qua hình thức đấu thầu.

2. *Đấu thầu cạnh tranh lãi suất* là hình thức đấu thầu mà các thành viên tham gia đưa ra các mức lãi suất dự thầu, để xác định lãi suất và khối lượng trúng thầu của các thành viên trong phiên đấu thầu.

3. *Đấu thầu không cạnh tranh lãi suất* là hình thức đấu thầu mà các thành viên tham gia chỉ đăng ký khối lượng, không đưa ra mức lãi suất dự thầu. Khối lượng trúng thầu của các thành viên áp dụng theo lãi suất trúng thầu trong đấu thầu cạnh tranh lãi suất.

4. *Trái phiếu phát hành dưới hình thức ngang mệnh giá* là trái phiếu được bán với giá bằng mệnh giá, tiền lãi được thanh toán định kỳ hoặc một lần cùng với tiền gốc khi đến hạn.

5. *Trái phiếu phát hành dưới hình thức chiết khấu* là trái phiếu được bán với giá thấp hơn mệnh giá và thanh toán bằng mệnh giá của trái phiếu khi đến hạn.

6. *Lãi suất trần* là mức lãi suất tối đa của trái phiếu phát hành do Bộ trưởng Bộ Tài chính thông báo trong từng thời kỳ. Lãi suất trần trong từng phiên đấu thầu phải được niêm phong trong phong bì dán kín và chuyển đến Ban đấu thầu trái phiếu (sau đây gọi là Ban đấu thầu) trước khi mở thầu.

Điều 3. Nguyên tắc đấu thầu

1. Công khai, bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ giữa các thành viên.

2. Bí mật thông tin đặt thầu của các thành viên và lãi suất trần (nếu có).

3. Đơn vị trúng thầu có trách nhiệm mua trái phiếu theo khối lượng và lãi suất trúng thầu được thông báo.

Điều 4. Hình thức đấu thầu

Việc đấu thầu trái phiếu trong một phiên đấu thầu, sẽ được áp dụng một trong hai hình thức sau:

1. Đấu thầu cạnh tranh lãi suất;
2. Kết hợp giữa đấu thầu cạnh tranh lãi suất và đấu thầu không cạnh tranh lãi suất. Khi áp dụng hình thức này, khối lượng trái phiếu đấu thầu không cạnh tranh lãi suất không vượt quá 30% tổng khối lượng trái phiếu dự kiến phát hành của đợt đấu thầu đó.

Điều 5. Đối tượng tham gia đấu thầu

1. Các tổ chức tín dụng hoạt động theo Luật các Tổ chức tín dụng.
2. Công ty bảo hiểm, quỹ bảo hiểm, quỹ đầu tư, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam; các chi nhánh quỹ đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

3. Ngân hàng Nhà nước tham gia mua tín phiếu kho bạc trong trường hợp các đối tượng quy định tại khoản 1 và 2 Điều này không mua hết khối lượng tín phiếu kho bạc trong từng phiên đấu thầu.

Điều 6. Phương thức đấu thầu

1. Đấu thầu trực tiếp: Các thành viên bỏ trực tiếp phiếu đăng ký đấu thầu vào hòm phiếu tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, hoặc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước được chỉ định.

2. Đấu thầu qua mạng: Các thành viên gửi đăng ký đấu thầu, tiếp nhận kết quả thông qua mạng đấu thầu trái phiếu của Ngân hàng Nhà nước. Đấu thầu trái phiếu thông qua mạng phải bảo đảm an toàn, bảo mật theo quy định.

Điều 7. Trách nhiệm của Ban đấu thầu

Ban đấu thầu do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định thành lập, có trách nhiệm tổ chức, giám sát hoạt động đấu thầu trái phiếu tại Ngân hàng Nhà nước theo quy định.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 8. Điều kiện tham gia đấu thầu

1. Đối với đối tượng tham gia đấu thầu tín phiếu kho bạc

Các đối tượng quy định tại khoản 1 và 2 Điều 5 được Ngân hàng Nhà nước xem xét cấp giấy công nhận thành viên tham gia đấu thầu tín phiếu kho bạc, khi hội đủ các điều kiện sau:

a) Có tư cách pháp nhân, được thành

lập hoặc hoạt động hợp pháp theo pháp luật hiện hành của Việt Nam.

b) Có mức vốn pháp định tối thiểu là 20 tỷ đồng Việt Nam.

c) Có tài khoản tiền đồng mở tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước hoặc các chi nhánh Ngân hàng Nhà nước được chỉ định. Trường hợp đối tượng đề nghị tham gia theo quy định không được mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước thì mở tài khoản tại một ngân hàng thương mại.

d) Có giấy đề nghị tham gia đấu thầu tín phiếu kho bạc tại Ngân hàng Nhà nước và đăng ký danh sách những người được ủy quyền ký các văn bản tham gia đấu thầu tại Ngân hàng Nhà nước theo Mẫu số 01/TPCP đính kèm.

2. Đối với các đối tượng tham gia đấu thầu trái phiếu ngoại tệ

Các tổ chức tín dụng hoạt động theo Luật các Tổ chức tín dụng được Ngân hàng Nhà nước xem xét cấp giấy cấp giấy công nhận thành viên tham gia đấu thầu trái phiếu ngoại tệ khi hội đủ các điều kiện sau:

a) Được phép kinh doanh ngoại hối;

b) Có tài khoản ngoại tệ tại Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch hoặc các chi nhánh được chỉ định);

c) Có giấy đề nghị tham gia đấu thầu trái phiếu ngoại tệ tại Ngân hàng Nhà

nước và đăng ký danh sách những người được ủy quyền ký các văn bản tham gia đấu thầu tại Ngân hàng Nhà nước theo Mẫu số 01/TPCP đính kèm.

Điều 9. Công nhận thành viên

1. Ngân hàng Nhà nước xem xét cấp giấy công nhận thành viên tham gia đấu thầu cho các tổ chức đủ điều kiện quy định tại Điều 8 của Quy chế này.

2. Ngân hàng Nhà nước xem xét điều kiện tham gia của các thành viên và thu hồi giấy công nhận thành viên tham gia đấu thầu trái phiếu trong các trường hợp sau:

a) Các thành viên không đủ điều kiện theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này;

b) Các tổ chức tín dụng là thành viên bị đặt trong tình trạng kiểm soát đặc biệt.

Điều 10. Thông báo đấu thầu

1. Trước ngày tổ chức đấu thầu hai ngày làm việc, căn cứ vào đề nghị phát hành trái phiếu của Bộ Tài chính (Kho bạc Nhà nước), Ngân hàng Nhà nước gửi thông báo đấu thầu trái phiếu theo các hình thức sau:

a) Thông báo qua mạng vi tính cho các thành viên và các chi nhánh Ngân hàng Nhà nước được chỉ định có nối mạng trực tiếp với Ngân hàng Nhà nước;

b) Thông báo qua FAX cho các thành viên và các chi nhánh Ngân hàng Nhà nước được chỉ định không nối mạng với Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp các thành viên không đăng ký đấu thầu trong 5 phiên liên tục, Ngân hàng Nhà nước sẽ ngừng thông báo cho các thành viên này vào các phiên đấu thầu tiếp theo. Việc thông báo sẽ tiếp tục trở lại khi các thành viên này đăng ký đấu thầu.

2. Thông báo trên một số phương tiện thông tin đại chúng.

3. Nội dung thông báo đấu thầu trái phiếu của Ngân hàng Nhà nước theo Mẫu số 02/TPCP đính kèm.

Điều 11. Đăng ký đấu thầu

1. Vào ngày đấu thầu, các thành viên đăng ký đấu thầu theo Mẫu số 03/TPKB đính kèm.

2. Nội dung ghi trong phiếu đăng ký đấu thầu của các thành viên quy định như sau:

a) Hình thức đấu thầu:

- Mẫu phiếu đăng ký số 03/TPCP áp dụng chung cho các hình thức đấu thầu cạnh tranh lãi suất và hình thức kết hợp giữa đấu thầu cạnh tranh lãi suất và đấu thầu không cạnh tranh lãi suất. Thành viên tham dự thầu điền vào phần thích hợp tùy theo từng hình thức tham dự thầu.

- Trong phiên đấu thầu kết hợp giữa cạnh tranh lãi suất và không cạnh tranh lãi suất, các thành viên có thể đăng ký đấu thầu cạnh tranh lãi suất hoặc đấu thầu không cạnh tranh lãi suất hoặc cả 2 hình thức đấu thầu trên.

b) Khối lượng đặt thầu

- Khối lượng đặt thầu tín phiếu kho bạc tối thiểu là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Khối lượng trái phiếu ngoại tệ đặt thầu tối thiểu là 10.000 đơn vị tiền tệ (mười ngàn đơn vị tiền tệ) của loại ngoại tệ phát hành. Trường hợp đấu thầu kết hợp cạnh tranh lãi suất và không cạnh tranh lãi suất, khối lượng đặt thầu của mỗi thành viên tham gia đấu thầu không cạnh tranh lãi suất tối đa bằng 30% khối lượng trái phiếu dự kiến phát hành.

- Khối lượng đăng ký ở mỗi mức thầu và tổng khối lượng đăng ký phải ghi bằng chữ và bằng số. Trường hợp có sự khác biệt giữa số và chữ thì phiếu đăng ký đấu thầu đó bị loại bỏ.

c) Lãi suất

- Trường hợp đăng ký đấu thầu cạnh tranh lãi suất, mỗi phiếu được đăng ký tối đa 5 mức lãi suất đặt thầu. Lãi suất tại mỗi mức thầu được tính theo tỷ lệ phần trăm trên 1 năm (%/năm) và được viết đến 2 con số sau dấu phẩy;

- Trường hợp đăng ký đấu thầu không

cạnh tranh lãi suất, các phiếu đăng ký đấu thầu chỉ đăng ký khối lượng, không đăng ký các mức lãi suất.

3. Các thành viên tham gia đấu thầu không phải ký quỹ tại Ngân hàng Nhà nước.

Điều 12. Cách thức gửi phiếu đăng ký đấu thầu

1. Trong mỗi phiên đấu thầu, thành viên tham gia đấu thầu gửi một phiếu đăng ký cho mỗi loại kỳ hạn của trái phiếu.

Trong thời hạn gửi phiếu đăng ký đấu thầu, thành viên có thể thay đổi nội dung phiếu đã đăng ký bằng một phiếu mới và hủy bỏ phiếu đăng ký cũ thông qua hệ thống mạng đấu thầu trái phiếu. Trường hợp bỏ thầu trực tiếp vào hòm phiếu đặt tại Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước hoặc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước được chỉ định), việc xét thầu thực hiện căn cứ vào phiếu đăng ký đấu thầu lần sau cùng của các thành viên.

2. Phiếu đăng ký đấu thầu được chuyển trực tiếp vào hòm phiếu tại Ngân hàng Nhà nước hoặc truyền qua mạng đấu thầu trái phiếu của Ngân hàng Nhà nước. Phiếu đăng ký đấu thầu phải có: chữ ký của người có thẩm quyền đã đăng ký chữ ký tại Ngân hàng Nhà nước, đóng dấu và bỏ vào phong bì niêm phong (trường hợp gửi bằng phiếu kín)

hoặc chữ ký điện tử của người đại diện thành viên được Ngân hàng Nhà nước cấp (trường hợp gửi qua mạng).

3. Hòm phiếu được khóa bằng 2 khóa do 2 cán bộ có thẩm quyền giữ, mỗi người giữ một chìa khóa. Trường hợp phiếu đăng ký đấu thầu qua mạng vi tính, mã khóa phải do người có thẩm quyền giữ để đảm bảo bí mật của phiếu đăng ký đấu thầu trước giờ mở thầu.

Điều 13. Mở thầu

1. Trước 13 giờ của ngày đấu thầu, các thành viên tham gia đấu thầu gửi phiếu đăng ký đấu thầu cho Ngân hàng Nhà nước. Giờ mở thầu bắt đầu từ 13 giờ 30 phút của ngày đấu thầu dưới sự chứng kiến của Ban đấu thầu.

2. Bộ phận xử lý nghiệp vụ của Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước hoặc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước được chỉ định) sẽ kiểm tra tính hợp lệ của các phiếu đăng ký thầu (qua hai nhân viên kiểm tra và ký xác nhận vào phiếu đăng ký đấu thầu, người phụ trách bộ phận xử lý ký kiểm soát). Những phiếu đăng ký đấu thầu và mức đăng ký đấu thầu không đúng quy định sẽ bị loại bỏ.

Sau khi loại bỏ các phiếu đăng ký đấu thầu và các mức đăng ký đấu thầu không hợp lệ, chi nhánh Ngân hàng Nhà nước được chỉ định truyền mạng và FAX (theo chế độ bảo mật) bằng tổng hợp đấu

thầu theo từng hình thức đấu thầu cạnh tranh và không cạnh tranh lãi suất và các phiếu đăng ký đấu thầu của các thành viên về Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước để xét thầu tập trung.

Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước thông báo cho các thành viên có phiếu đăng ký đấu thầu hoặc mức đăng ký đấu thầu bị loại bỏ và nêu rõ lý do không hợp lệ.

Điều 14. Xét thầu

1. Đối với hình thức đấu thầu cạnh tranh lãi suất

Khối lượng trái phiếu trúng thầu được xét theo lãi suất đăng ký đấu thầu từ thấp đến cao.

a) Trường hợp có lãi suất trần: Lãi suất trúng thầu là lãi suất đăng ký đấu thầu cao nhất trong phạm vi lãi suất trần mà tại đó khối lượng trái phiếu trúng thầu không vượt quá khối lượng trái phiếu dự kiến phát hành.

b) Trường hợp không có lãi suất trần: Lãi suất trúng thầu là mức lãi suất đăng ký dự thầu cao nhất mà tại đó khối lượng trái phiếu trúng thầu không vượt quá khối lượng trái phiếu thông báo phát hành.

Trường hợp tại mức lãi suất trúng thầu, tổng khối lượng đăng ký đấu thầu vượt quá khối lượng dự kiến phát hành thì khối lượng trái phiếu tại mức lãi suất

trúng thầu sẽ được phân bổ theo tỷ lệ thuận cho các mức đăng ký đấu thầu tại lãi suất đó, bảo đảm khối lượng trái phiếu trúng thầu không vượt quá khối lượng trái phiếu dự kiến phát hành.

Lãi suất trúng thầu được áp dụng để tính giá bán cho tất cả khối lượng trái phiếu trúng thầu.

2. Đối với hình thức đấu thầu cạnh tranh lãi suất kết hợp đấu thầu không cạnh tranh lãi suất trong một phiên đấu thầu.

a) Xác định khối lượng đấu thầu cạnh tranh lãi suất và không cạnh tranh lãi suất:

- Trường hợp khối lượng đặt thầu không cạnh tranh lãi suất của các thành viên trong phiên đấu thầu nhỏ hơn hoặc bằng 30% khối lượng trái phiếu dự kiến phát hành thì khối lượng đấu thầu không cạnh tranh lãi suất bằng khối lượng đăng ký đấu thầu không cạnh tranh lãi suất của các thành viên. Khối lượng đấu thầu cạnh tranh lãi suất bằng khối lượng trái phiếu dự kiến phát hành trừ đi (-) khối lượng đấu thầu không cạnh tranh lãi suất.

- Trường hợp khối lượng đấu thầu không cạnh tranh lãi suất của các thành viên trong phiên đấu thầu lớn hơn 30% khối lượng trái phiếu dự kiến phát hành thì khối lượng đấu thầu không cạnh tranh lãi suất bằng 30% và khối lượng

đấu thầu cạnh tranh lãi suất bằng 70% khối lượng trái phiếu dự kiến phát hành.

b) Xác định lãi suất và khối lượng trái phiếu trúng thầu của các thành viên tham gia

- Lãi suất và khối lượng trái phiếu trúng thầu của các thành viên đấu thầu cạnh tranh lãi suất thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này. Lãi suất trúng thầu trong đấu thầu cạnh tranh lãi suất được áp dụng để tính giá bán trái phiếu cho cả khối lượng trái phiếu trúng thầu không cạnh tranh lãi suất.

- Trường hợp tổng khối lượng đặt thầu không cạnh tranh lãi suất lớn hơn 30% khối lượng dự kiến phát hành thì khối lượng trái phiếu trúng thầu sẽ được phân bổ tỷ lệ thuận với khối lượng đăng ký dự thầu của từng thành viên, để đảm bảo khối lượng trúng thầu trong đấu thầu không cạnh tranh lãi suất bằng 30% khối lượng dự kiến phát hành.

- Trong phiên đấu thầu kết hợp giữa cạnh tranh lãi suất với không cạnh tranh lãi suất mà không xác định được lãi suất trúng thầu của hình thức đấu thầu cạnh tranh lãi suất thì phiên đấu thầu đó không có kết quả trúng thầu.

3. Kết quả đấu thầu phải được đại diện có thẩm quyền của Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước trong Ban đấu thầu ký xác nhận.

Điều 15. Xác định giá bán, số tiền lãi phải trả định kỳ và số tiền được thanh toán khi đến hạn của trái phiếu

1. Đối với tín phiếu kho bạc

a) Bán tín phiếu kho bạc theo hình thức ngang mệnh giá:

- Giá bán tín phiếu kho bạc bằng 100% mệnh giá.

- Số tiền thanh toán (gốc và lãi) tín phiếu kho bạc khi đến hạn được tính theo công thức sau:

$$T = G + \left(G \times Ls \times \frac{n}{365} \right)$$

Trong đó:

T: Tổng số tiền (gốc + lãi) tín phiếu được thanh toán khi đến hạn.

G: Giá bán tín phiếu kho bạc.

Ls: Lãi suất tín phiếu trúng thầu (tính theo tỷ lệ %/365 ngày).

n: Số ngày trong thời hạn tín phiếu.

b) Bán tín phiếu kho bạc theo hình thức chiết khấu

- Giá bán tín phiếu kho bạc được xác định theo công thức sau:

$$G = \frac{MG}{1 + \frac{Ls \times n}{365}}$$

Trong đó:

G: Giá bán tín phiếu kho bạc.

MG: Mệnh giá tín phiếu kho bạc.

Ls: Lãi suất tín phiếu trúng thầu (tính theo tỷ lệ %/365 ngày).

n: Số ngày trong thời hạn tín phiếu.

- Chủ sở hữu tín phiếu kho bạc được thanh toán bằng mệnh giá tín phiếu khi đến hạn.

Giá bán và số tiền thanh toán tín phiếu kho bạc theo các công thức trên được làm tròn đến đơn vị Đồng.

2. Đối với trái phiếu ngoại tệ

a) Bán trái phiếu ngoại tệ theo hình thức ngang mệnh giá

- Đối với trái phiếu ngoại tệ thanh toán gốc, lãi một lần khi đến hạn

+ Giá bán trái phiếu ngoại tệ bằng 100% mệnh giá.

+ Số tiền thanh toán trái phiếu ngoại tệ khi đến hạn được tính theo công thức:

$$T = MG \times (1 + Ls)^n$$

Trong đó:

T: Tổng số tiền (gốc, lãi) được thanh toán.

MG: Mệnh giá trái phiếu.

Ls: Lãi suất trái phiếu trúng thầu (tính theo tỷ lệ %/năm).

n: Kỳ hạn trái phiếu (năm).

- Đối với trái phiếu ngoại tệ thanh toán lãi định kỳ:

+ Giá bán trái phiếu bằng 100% mệnh giá.

+ Tiền lãi trả định kỳ được tính theo công thức sau:

$$L = MG \times \frac{Ls}{k}$$

Trong đó:

L: Số tiền lãi thanh toán định kỳ.

MG: Mệnh giá trái phiếu.

Ls: Lãi suất trúng thầu (%/năm).

k: Số lần thanh toán lãi trong 1 năm.

+ Khi đến hạn, người sở hữu trái phiếu được thanh toán số tiền gốc bằng mệnh giá trái phiếu và số tiền lãi của kỳ lĩnh lãi cuối cùng.

b) Bán trái phiếu theo hình thức chiết khấu

- Giá bán trái phiếu được xác định theo công thức sau:

$$G = \frac{MG}{(1 + Ls)^n}$$

Trong đó:

G: Giá bán trái phiếu.

MG: Mệnh giá trái phiếu.

Ls: Lãi suất trái phiếu trúng thầu (%/năm).

n: Kỳ hạn trái phiếu (tính theo năm).

- Khi đến hạn thanh toán được thanh toán bằng mệnh giá trái phiếu.

c) Giá bán, số tiền thanh toán (gốc, lãi) khi đến hạn và số tiền lãi thanh toán định kỳ của trái phiếu ngoại tệ theo các công thức trên, được làm tròn đến 2 con số sau dấu phẩy của đơn vị tiền tệ của loại ngoại tệ phát hành.

Điều 16. Thông báo và báo cáo kết quả đấu thầu

Sau khi Ban đấu thầu xác nhận kết quả đấu thầu, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước gửi báo cáo kết quả đấu thầu (bằng văn bản) cho Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước và các vụ, cục có liên quan của Ngân hàng Nhà nước; đồng thời fax hoặc truyền qua mạng (nếu có) kết quả đấu thầu cho các thành viên tham gia đấu thầu theo Mẫu số 04/TPCP đính kèm và công bố kết quả đấu thầu trên một số phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 17. Thanh toán tiền mua và hạch toán trái phiếu

1. Căn cứ vào thông báo kết quả đấu thầu của Ngân hàng Nhà nước, trong phạm vi 2 ngày làm việc tiếp theo ngày đấu thầu, các thành viên trúng thầu phải

chuyển tiền mua trái phiếu vào tài khoản của Kho bạc Nhà nước mở tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước.

2. Ngày phát hành trái phiếu ấn định vào ngày làm việc thứ hai, kể từ sau ngày đấu thầu. Ngân hàng Nhà nước sẽ hạch toán ghi Có tài khoản của Kho bạc Nhà nước mở tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước hoặc vào tài khoản do Kho bạc Nhà nước yêu cầu số tiền thu từ bán trái phiếu và ghi nhập tài khoản trái phiếu cho các thành viên trúng thầu vào ngày các thành viên trúng thầu thanh toán đầy đủ tiền mua trái phiếu. Trường hợp các thành viên trúng thầu có nhu cầu nhận chứng chỉ thì các thành viên phải ghi rõ trong phiếu đăng ký đấu thầu (theo Mẫu số 03/TPCP) để Ngân hàng Nhà nước thông báo cho Kho bạc Nhà nước cấp chứng chỉ.

3. Trường hợp không nhận được tiền thanh toán của các thành viên trúng thầu vào ngày quy định, Ngân hàng Nhà nước sẽ tự động trích tài khoản tiền gửi của thành viên tại Ngân hàng Nhà nước, hoặc yêu cầu ngân hàng nơi thành viên mở tài khoản trích tiền gửi của thành viên trúng thầu chuyển cho Kho bạc Nhà nước. Nếu số dư trên tài khoản tiền gửi của các thành viên trúng thầu không đủ để thanh toán thì phần kết quả trúng thầu chưa được thanh toán sẽ bị hủy bỏ. Ngân hàng Nhà nước sẽ trích tiền phạt 5% tính trên số tiền bị hủy bỏ

để chuyển nộp ngân sách nhà nước. Trường hợp tài khoản tiền gửi của thành viên không có hoặc không đủ tiền để trích phạt 5% khối lượng trúng thầu bị hủy bỏ thì Ngân hàng Nhà nước tiếp tục trích khi tài khoản tiền gửi có số dư, cho đến khi đủ tiền phạt theo quy định.

Điều 18. Thanh toán gốc và lãi trái phiếu khi đến hạn

1. Việc thanh toán gốc, lãi trái phiếu khi đến hạn thực hiện thông qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trước ngày đến hạn thanh toán tiền lãi định kỳ, tiền gốc và lãi của năm đến hạn một ngày làm việc, Bộ Tài chính (Kho bạc Nhà nước) chuyển tiền (bằng đồng tiền phải trả) cho Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước để thanh toán cho chủ sở hữu trái phiếu. Đến ngày thanh toán, Ngân hàng Nhà nước không nhận được chứng từ chuyển tiền của Kho bạc Nhà nước thì Ngân hàng Nhà nước sẽ tự động trích tài khoản tiền gửi (tài khoản tiền đồng hoặc ngoại tệ) của Kho bạc Nhà nước tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước để thanh toán cho các chủ sở hữu trái phiếu.

2. Ngân hàng Nhà nước thanh toán tiền lãi định kỳ, tiền gốc, lãi của năm đến hạn cho các chủ sở hữu trái phiếu vào ngày thanh toán theo quy định. Trường hợp ngày thanh toán trùng với ngày nghỉ theo chế độ, việc thanh toán sẽ được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo ngày nghỉ đó.

3. Trường hợp tài khoản tiền gửi ngoại tệ của Kho bạc Nhà nước không có loại ngoại tệ phải thanh toán cho chủ sở hữu trái phiếu ngoại tệ, Ngân hàng Nhà nước sẽ chuyển đổi từ ngoại tệ hiện có sang loại ngoại tệ phải thanh toán theo tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm giao dịch. Nếu số dư tài khoản ngoại tệ của Kho bạc Nhà nước không có hoặc không đủ để thanh toán cho chủ sở hữu trái phiếu ngoại tệ, Ngân hàng Nhà nước sẽ bán ngoại tệ phải thanh toán cho Kho bạc Nhà nước theo tỷ giá trên thị trường liên ngân hàng tại thời điểm giao dịch, đồng thời trích tài khoản tiền gửi nội tệ của Kho bạc Nhà nước để thanh toán tiền mua.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước

1. Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước

a) Xem xét cấp và thu hồi giấy công nhận thành viên cho các đối tượng tham gia đấu thầu trái phiếu;

b) Cấp mã số, mã khóa để các thành viên giao dịch qua mạng và mã chữ ký cho người đại diện được thành viên ủy quyền tham gia giao dịch;

c) Thực hiện chỉ đạo của Ban đấu thầu

trong việc thông báo đấu thầu, tiếp nhận phiếu đăng ký đấu thầu, tổ chức xét thầu và thông báo kết quả đấu thầu trái phiếu cho các thành viên tham gia và các chi nhánh Ngân hàng Nhà nước được chỉ định theo quy định tại Quy chế này;

d) Lập báo cáo kết quả đấu thầu trái phiếu trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Bộ trưởng Bộ Tài chính, đồng gửi Kho bạc Nhà nước, Vụ Tín dụng, Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ Kế toán tài chính;

đ) Nhận tiền mua trái phiếu của các thành viên trúng thầu và thanh toán tiền lãi định kỳ, tiền gốc và lãi của năm đến hạn cho chủ sở hữu trái phiếu theo quy định;

e) Hạch toán kế toán nghiệp vụ đấu thầu trái phiếu và giao, nhận chứng chỉ trái phiếu (nếu có) theo quy định;

g) Căn cứ vào các Quy định tại Quy chế này, Giám đốc Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn quy trình nghiệp vụ đấu thầu trái phiếu.

2. Vụ Tín dụng

a) Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quy chế này;

b) Làm đầu mối tổ chức nghiên cứu phát triển nghiệp vụ đấu thầu trái phiếu và trình Thống đốc bổ sung, sửa đổi Quy chế khi cần thiết.

3. Vụ Kế toán - Tài chính

Hướng dẫn chế độ hạch toán kế toán nghiệp vụ đấu thầu trái phiếu tại Ngân hàng Nhà nước.

4. Cục Công nghệ tin học ngân hàng

Cung cấp, hướng dẫn vận hành và bảo đảm hoạt động thông suốt, an toàn và bảo mật của hệ thống đấu thầu trái phiếu qua mạng.

5. Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước được chỉ định

a) Kiểm tra tư cách của các thành viên trên địa bàn, thông báo cho Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước xem xét, thu hồi giấy công nhận của các thành viên trên địa bàn không đủ điều kiện tham gia đấu thầu trái phiếu.

b) Niêm yết thông báo đấu thầu tại trụ sở chi nhánh và tiếp nhận phiếu đăng ký

đấu thầu của các thành viên trên địa bàn.

c) Mở thầu và tổng hợp phiếu thầu của các thành viên tham gia đấu thầu trên địa bàn và truyền qua mạng vi tính về Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước để xét thầu tập trung, đồng thời FAX bảng tổng hợp đăng ký đấu thầu hợp lệ và phiếu đăng ký đấu thầu của các thành viên về Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước theo ký hiệu mật.

Điều 20. Sửa đổi, bổ sung

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định./.

KT. THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Phó Thống đốc

Phùng Khắc Kế

Mẫu số: 01/TPCP

Tên đơn vị:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ THAM GIA ĐẤU THẦU.....* TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Sở Giao dịch)**

Tên đơn vị:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Telex:

Telefax:

Tài khoản tiền gửi VND

Tại ngân hàng:

Tài khoản tiền gửi ngoại tệ

Tại ngân hàng:

Căn cứ điều kiện tham gia đấu thầu.....* tại Ngân hàng Nhà nước,..... (tên đơn vị) xét thấy đã hội đủ các điều kiện quy định, vì vậy đề nghị được tham gia đấu thầu.....* tại Ngân hàng Nhà nước, với các cam kết sau:

- Chấp hành mọi quy định trong Quy chế đấu thầu trái phiếu Chính phủ tại Ngân hàng Nhà nước, ban hành kèm theo Quyết định số..... ngày..... của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

- Cung cấp các thông tin liên quan đến giao dịch.....*, theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước.

Chúng tôi xin giới thiệu danh sách cán bộ có thẩm quyền ký các chứng từ giao dịch:

Họ và tên:

Chức vụ

Chữ ký 1

Chữ ký 2

Người thứ nhất:

Người thứ hai:

Người thứ ba:

Đề nghị Ngân hàng Nhà nước xem xét cấp giấy công nhận thành viên và các thủ tục cần thiết để chúng tôi có thể tham gia đấu thầu.....* tại Ngân hàng Nhà nước.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

....*: Đề nghị ghi rõ tham gia đấu thầu tín phiếu kho bạc hoặc trái phiếu ngoại tệ hoặc cả hai hình thức, phù hợp với yêu cầu của đơn vị.

 09638819
 LawSoft
 Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Mẫu số: 02/TPCP

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO ĐẤU THẦU TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Theo đề nghị của Bộ Tài chính (Kho bạc Nhà nước), Ngân hàng Nhà nước thông báo chi tiết đấu thầu trái phiếu Chính phủ tại Ngân hàng Nhà nước, như sau:

1. Tên trái phiếu Chính phủ: (tín phiếu kho bạc hay trái phiếu ngoại tệ);
Đợt..... Năm..... Mã số:
2. Thời hạn của trái phiếu Chính phủ:
3. Đồng tiền phát hành:
4. Loại trái phiếu Chính phủ:(chiết khấu hay ngang mệnh giá)
5. Kỳ hạn thanh toán lãi:
6. Hình thức đấu thầu:.....(cạnh tranh lãi suất hay kết hợp giữa cạnh tranh lãi suất và không cạnh tranh lãi suất)
7. Khối lượng dự kiến phát hành:
8. Ngày nộp đăng ký đấu thầu, mở thầu và công bố kết quả đấu thầu:.....
9. Thời gian nộp phiếu đăng ký đấu thầu:.....
10. Ngày phát hành và thanh toán:.....
11. Ngày thanh toán lãi định kỳ:
12. Ngày đến hạn thanh toán trái phiếu Chính phủ:
13. Nơi nộp phiếu đăng ký đấu thầu:
14. Nơi thanh toán tiền mua trái phiếu Chính phủ:.....
15. Nơi thanh toán tiền lãi định kỳ; tiền gốc, lãi khi đến hạn:

Nơi gửi:

- Các thành viên
- Các chi nhánh Ngân hàng Nhà nước được chỉ định
- Công bố trên phương tiện thông tin đại chúng
- Lưu SGD.

TL. THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
GIÁM ĐỐC SỞ GIAO DỊCH

(Ký tên, đóng dấu hoặc chữ ký điện tử)

Mẫu số: 03/TPCP

Tên đơn vị:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đăng ký đấu thầu lần thứ:....

Đăng ký loại trái phiếu Chính

.....ngày..... tháng..... năm.....

phủ:..... (chứng chỉ hoặc ghi số)

**PHIẾU ĐĂNG KÝ ĐẤU THẦU TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ
TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Sở Giao dịch)

Căn cứ thông báo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc tổ chức đấu thầu trái phiếu Chính phủ vào ngày..... tháng..... năm....., (tên đơn vị)..... đăng ký tham gia đấu thầu.....¹, Mã số:....., như sau:

1. Đăng ký đấu thầu không cạnh tranh lãi suất:

Khối lượng đăng ký: (bằng số²)

(bằng chữ)

2. Đăng ký đấu thầu cạnh tranh lãi suất:

Số thứ tự	Lãi suất (lấy đến 2 chữ số thập phân)	Số tiền	
		Bằng số	Bằng chữ
1			
2			
3			
4			
5			
Tổng số			

Chúng tôi xin cam kết thanh toán tiền mua trái phiếu Chính phủ trúng thầu đúng hạn và thực hiện đầy đủ các quy định trong Quy chế đấu thầu trái phiếu

¹ Ghi rõ đấu thầu tín phiếu kho bạc hay trái phiếu ngoại tệ.

² Đề nghị ghi rõ đơn vị tiền tệ đăng ký đấu thầu ở cả hai hình thức.

Chính phủ tại Ngân hàng Nhà nước, ban hành kèm theo Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm.... của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN
(Ký tên, đóng dấu hoặc chữ ký điện tử)

PHẦN DÀNH RIÊNG CHO NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Người kiểm tra	Chữ ký
Người kiểm tra 1	
Người kiểm tra 2	
Người phụ trách	

- Mã số máy tính:
- Mã số đăng ký:
- Số liệu lô:
- Chi nhánh nhận:

Mẫu số: 04/TPCP

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....

**THÔNG BÁO KẾT QUẢ ĐẤU THẦU TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ
TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

Tên trái phiếu Chính phủ.....³

đợt..... năm.....

Mã số:

Ngày đấu thầu:

Ngày phát hành:

Ngày thanh toán lãi định kỳ:

Ngày đến hạn thanh toán:

Kính gửi:.....

Căn cứ kết quả đấu thầu trái phiếu Chính phủ tại Ngân hàng Nhà nước ngày..... tháng..... năm....., Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thông báo kết quả đấu thầu của quý đơn vị như sau:

Lãi suất (%/năm)Khối lượng (đơn vị:.....)

• Tổng khối lượng trúng thầu

Bằng chữ.....

Trong đó: - Đấu thầu cạnh tranh lãi suất:

- Đấu thầu không cạnh tranh lãi suất:

• Khối lượng không trúng thầu:.....

• Lãi suất trúng thầu:.....

• Số tiền thanh toán mua trái phiếu Chính phủ:.....

• Số tiền lãi được thanh toán định kỳ:..... tại.....

• Số tiền gốc, lãi được thanh toán khi đến hạn:..... tại.....

Đề nghị quý đơn vị thanh toán tiền mua trái phiếu Chính phủ trúng thầu đúng hạn tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp đơn vị không thanh toán đúng hạn thì thông báo kết quả trúng thầu này sẽ hết hiệu lực và đơn vị sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu SGD.

TL. THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**GIÁM ĐỐC SỞ GIAO DỊCH***(Ký tên, đóng dấu hoặc chữ ký điện tử)*³ Ghi rõ tín phiếu kho bạc hay trái phiếu ngoại tệ.**VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN**

Điện thoại: 8233947

In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng